

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Trung Thành** và **Lường Văn Độ**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa: Bà **Lò Thị Kim** - Kiểm sát viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tòng Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Họ Và Tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1987 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Kéo, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lò Văn X(đã chết) và bà Lò Thị Ch; bị cáo có vợ và 3 con
Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Lò Thị L** – Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Bản Kéo, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại khu vực bản Pặt, xã Dồm Cang, huyện Sốp Cộp, tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu đen bên trong có 3 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói nilon màu hồng bên trong có cục bột màu trắng nghi là Heroine và 01 xe máy hiệu Honda màu đỏ, đen biển kiểm soát 26F1- 059.93; Lò Văn T bị bắt giữ bị dẫn giải đến cơ quan công an huyện Sốp Cộp để làm rõ.

Ngày 17/4/2018, cơ quan điều tra đã mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn T và lấy mẫu giám định, xác định như sau: 3 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,287 gam, đã lấy 02 viên có khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T; cục bột màu trắng liên kết có khối lượng là 0,132 gam, đã lấy 0,08 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T2; vật chứng còn lại là 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,097 gam, ký hiệu T1 và 0,052 gam chất bột màu trắng, ký hiệu T3 đã niêm phong và nhập vào kho vật chứng của Công an huyện Sốp Cộp.

Kết luận giám định số 517 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, loại Heroine; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Lò Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã lấy xe máy của gia đình đi tìm ma túy sử dụng; khi đi đến khu vực bản Khua Họ, xã Hồi Một, huyện Sông Mã, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, bị cáo dừng xe và hỏi mua ma túy; sau khi trao đổi, bị cáo đã mua được của người đàn ông đó 3 viên ma túy tổng hợp và 01 cục Hêrôine với giá 150.000 đồng; sau khi mua được bị cáo cho 3 viên ma túy tổng hợp được gói trong túi nilon màu đen cho vào điều thuốc lá trong bao thuốc lá Thăng Long và cho vào túi áo đang mặc, cục Hêrôine được gói trong mảnh giấy nilon màu hồng bị cáo cho cặp quần lót đang mặc; tiếp đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy về nhà, khi bị cáo đến khu vực bản Pặt xã Dồm Cang thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy 0,097 gam

Methamphetamine và 0,052 gam Heroine; Trả lại bà Lò Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ, đen Biển kiểm soát 26F1- 059.93;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong cân tịnh, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ; bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất dấu 0,287 gam ma túy, loại chất Methamphetamine và 0,132 gam loại Hêroine, như vậy bị cáo đã trực tiếp mua và cất dấu 0,419 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự; số lượng ma túy bị cáo cất dấu là không lớn do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ lây lan, trôi nổi trong xã hội, làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội; Do đó, bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]*Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi trái pháp luật;

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo là người có công với cách mạng và đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

[5] Bị cáo phạm tội về ma túy và là đối tượng sử dụng chất ma túy, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và đoạn tuyệt với ma túy.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý về hình sự, nhưng do không xác định được đối tượng, do đó chưa có căn cứ để xử lý ở vụ án này; đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 0,287 gam Methamphetamine, đã lấy 0,19 gam làm mẫu giám định; 0,132 gam Hêroine, đã lấy 0,08 gam làm mẫu giám định, mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giá định; vật chứng còn lại là 0,097 gam Methamphetamine, 0,052 gam Hêroine, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, đều là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, biển kiểm soát 26F1- 059.93 bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo và các thành viên khác của gia đình bị cáo không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu trả lại chiếc xe đó là có căn cứ, cần xem xét trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật;

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* lẽ ra ngoài hình phạt tù bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo qui định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 QH14 ngày 30/12/2016 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
2. *Về hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lò Văn T 15(*mười lăm*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2018.
3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 0,097 gam Methamphetamine, ký hiệu T1; 0,052 gam Hêroine, ký hiệu T3; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy nilon màu hồng; 01 mảnh giấy nilon màu đen

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại bà Lò Thị L 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, biển kiểm soát 26F1-059.93, số khung 049551, số máy 1090740, xe đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01/8/2018 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- Người tham gia TT
- VKS Sốp Cộp
- Toà án tỉnh
- Công an SC
- Trại tạm giam
- Cơ quan THA hình sự
- CC Thi hành án DS
- Sở tư pháp SL
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tuyên